

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA BAN KHOA HỌC KỸ THUẬT HẢI-PHÒNG

BUI MẠNH CÁT

Cuối năm 1975, ban khoa học kĩ thuật chúng tôi đã tổ chức tổng kết công tác quản lí khoa học kĩ thuật của Hải-phòng trong thời gian qua. Nhằm trao đổi một số ý kiến về phương thức hoạt động của cơ quan quản lí tổng hợp về khoa học kĩ thuật địa phương, trong bài báo này chúng tôi nêu lên một số ưu điểm chính do công tác quản lí khoa học kĩ thuật đã mang lại, và một số tồn tại cần nhanh chóng khắc phục nhằm đẩy mạnh công tác quản lí khoa học kĩ thuật địa phương tiến lên một bước để phục vụ tốt cho công tác quản lí kinh tế và đẩy mạnh sản xuất ở địa phương.

I—Quản lí kế hoạch nghiên cứu khoa học kĩ thuật

Trong năm 1975, Hải-phòng có 79 đề tài nghiên cứu khoa học kĩ thuật đã được xét duyệt đưa vào kế hoạch sớm hơn mọi năm, kinh phí dự chi 425 675đ. Tính đến hết tháng 12-1975, đã có 59 đề tài được thực hiện, trong đó có một số đề tài đạt kết quả tốt.

Chúng tôi đã xác định việc giúp đỡ các ngành thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học kĩ thuật là rất cần thiết, nhất là trong giai đoạn ban đầu của công tác nghiên cứu. Sự chỉ đạo này vừa có tính chất hướng dẫn nghiệp vụ, vừa có tính chất vận động các ngành. Yêu cầu dự kiến trước những phương hướng và đề tài nghiên cứu phù hợp với thực tế địa phương là quan trọng trong công tác lập kế hoạch nghiên cứu khoa học kĩ thuật.

Từ suy nghĩ đó, chúng tôi đã gợi ý hướng nghiên cứu và tổ chức thống nhất công tác khảo sát cơ bản trong thành phố; đề xuất hướng phát triển một số cây công nghiệp

phù hợp với từng vùng nông nghiệp; hướng tổ chức hợp lí một số trạm, trại nhân giống lúa và giống lợn để đạt hiệu quả cao...

Tuy chỉ là những gợi ý ban đầu nhưng đó là phương thức hoạt động thể hiện chức năng của ban khoa học kĩ thuật địa phương. Nhìn chung công tác quản lí kế hoạch nghiên cứu khoa học kĩ thuật của Hải-phòng đã tiến bộ hơn các năm trước: về nội dung đề tài, về thời gian xét duyệt, về ý thức hợp tác nghiên cứu... và tình trạng nghiên cứu « chông chéo » hoặc « xa thực tế » đã giảm hẳn.

Tuy vậy, vẫn còn có một số mặt yếu sau đây:

— Công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật chưa đủ khả năng đề xuất sớm những phương hướng, nội dung nghiên cứu khoa học kĩ thuật đi trước sản xuất 5, 10 năm để giúp các ngành ứng dụng những tiến bộ kĩ thuật đó vào việc phát triển sản xuất. Do đó, tình hình nghiên cứu khoa học kĩ thuật còn phân tán, vụn vặt, ít đề tài tương xứng với nền kinh tế tổng hợp, có nhiều ưu thế của địa phương.

— Nhận thức chưa đầy đủ, chỉ đạo thực hiện thiếu chặt chẽ, tính pháp lệnh của kế hoạch chưa được đặt ra, và còn bỏ phí khả năng tiềm tàng của cán bộ trong ngành.

— Công tác này mới và khó, lại do tình hình sản xuất của một số cơ sở có lúc chưa thật ổn định đã ảnh hưởng đến việc chọn đề tài, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch đó.

2 — Quản lí đo lường

Phòng đo lường của cơ quan chúng tôi làm cả hai nhiệm vụ: quản lí và sửa chữa. Trước đây, chức năng của phòng chưa được phân định rõ và có xu hướng coi nhẹ mặt quản lí. Chúng tôi đã kiện toàn lại tổ chức, xác định

nhiệm vụ chủ yếu của phòng. Trên cơ sở đó, công tác đo lường của Hải-phòng trong năm qua đã thực hiện cả hai nhiệm vụ trên tốt hơn trước.

Hàng vạn dụng cụ đo lường về khối lượng, về dung tích và độ dài, áp suất, phân tích, nhiệt, điện..., đều đã được kiểm định trước khi xuất xưởng và sử dụng trong các khu vực lưu thông phân phối và sản xuất. Các mặt quản lý đo lường như kiểm định, kiểm tra giám sát, trọng tải... và phổ biến các văn bản pháp lý của Nhà nước như Nghị định 216 - CP, Nghị định 217 - CP... đã được triển khai trong nhiều khu vực, kể cả cơ sở sản xuất của Bộ tư lệnh địa phương và nhà ăn tập thể của một số xí nghiệp...

Do công tác quản lý được tăng cường, nên một số ngành và cơ sở kinh tế đã đến đăng kí xin được thường xuyên kiểm định các dụng cụ đo lường. Công tác đào tạo bồi dưỡng cho hàng trăm lượt cán bộ quản lý đo lường trong thành phố được mở rộng. Kết quả trên đã tác động tốt đến việc bảo quản, sử dụng, chế tạo và sửa chữa các dụng cụ đo lường, góp phần nâng cao hiệu suất cân đo chính xác của các cơ sở kinh tế.

Tuy vậy, công tác đo lường cũng còn một số mặt yếu cần được nhanh chóng khắc phục trong năm tới:

- Tình trạng cân đo sai hỏng vẫn diễn ra nghiêm trọng và kéo dài trong khu vực lưu thông phân phối, quyền lợi của người tiêu dùng chưa được bảo đảm tốt. Tỷ lệ sai hỏng trong đo lường công nghiệp còn quá mức qui định.

- Tính pháp chế quản lý đo lường do Nhà nước qui định chưa được tôn trọng đúng mức. Nhận thức về lợi ích đo lường đối với sản xuất và đời sống chưa đầy đủ.

- Công tác đo lường được triển khai mạnh. Nhưng chưa tập trung vào một số trọng điểm để làm rõ hiệu lực quản lý.

- Mạng lưới quản lý đo lường còn bỏ trống, nhất là khu vực nông nghiệp và thị trường tự do.

- Trình độ công tác của cán bộ quản lý đo lường còn thấp cả về kỹ thuật và pháp lý.

3- Quản lý tiêu chuẩn hóa và kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa

- Về tiêu chuẩn hóa

Chúng tôi coi trọng cả hai mặt: phổ biến áp dụng tiêu chuẩn và xây dựng tiêu chuẩn mới. Mười sản phẩm trọng điểm đã được chọn làm đề tài xây dựng tiêu chuẩn. Ví dụ: máy trộn bê tông 250 l, sơn màu các loại, cây

bừa, băng tải, bàn ghế học sinh, churop, máy cắt đột liên hợp v.v...

Công tác tiêu chuẩn mới bước đầu đưa vào kế hoạch nhưng đã có ưu điểm góp phần tăng cường quản lý kỹ thuật, nâng cao chất lượng một số mặt hàng trọng điểm như ống gang đúc, bột nhẹ, giấy vải, mì sợi, đậu phụ, nước chấm và một số máy công cụ...

Công tác tuyên truyền pháp chế về tiêu chuẩn hóa được đẩy mạnh, đã tiếp tục làm chuyển biến nhận thức của các ngành, các cấp về mặt này.

Tuy nhiên, việc thực hiện tiêu chuẩn hóa một số mặt hàng trọng điểm mới đạt 60 - 70% kế hoạch đề ra. Việc áp dụng và xây dựng tiêu chuẩn hóa chưa trở thành một hệ thống quản lý mạnh mẽ và đồng bộ từ trên xuống đến cơ sở. Do đó, tốc độ áp dụng và xây dựng tiêu chuẩn hóa còn chậm: tác dụng thiết thực của công tác này còn có mặt hạn chế. Khó khăn khách quan là vấn đề cung cấp vật tư, nguyên liệu chưa bảo đảm tiêu chuẩn. Nhìn chung công tác quản lý tiêu chuẩn hóa tuy tiến bộ hơn năm 1974 nhưng vẫn còn đang trong thời kỳ kiện toàn, củng cố tổ chức quản lý. Bởi vậy, hoạt động về tiêu chuẩn hóa tuy được tích cực đẩy mạnh ở bên trên song các cơ sở sản xuất chưa thích ứng với sự chỉ đạo đó.

- Về kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa

Năm qua, Hải-phòng đã đưa 13 mặt hàng vào kế hoạch chất lượng. Đó là những sản phẩm trọng điểm được xác định vào kế hoạch chung của thành phố. Đó là sự tiến bộ và cũng là thí nghiệm trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa so với năm 1974 của địa phương chúng tôi. Để thực hiện kế hoạch chất lượng, chúng tôi đã cùng một số ngành liên quan mở nhiều cuộc kiểm tra, nghiên cứu và góp phần giải quyết một số yêu cầu tại chỗ của các cơ sở sản xuất, nhằm tạo nên sự chuyển biến về quản lý chất lượng. Tính đến tháng 12 năm 1975, một số sản phẩm trọng điểm đã được nâng lên và hoàn thành kế hoạch chất lượng đề ra như bột nhẹ, nước mắm, giấy vải, mì sợi, máy cắt đột liên hợp, ống gang đúc, đậu phụ, bánh kẹo, thảm len... Các chỉ tiêu sản phẩm như dép mềm, gạch, ngói có tiến bộ so với 6 tháng đầu năm nhưng chưa đạt chất lượng.

Công tác quản lý chất lượng còn góp phần tích cực phát hiện và xử lý kịp thời những vụ vi phạm: như gạch, ngói mất phẩm chất,

vành xe đạp sai qui cách, mặt hàng ăn bán ra sai định lượng và phẩm chất v.v...

Các hoạt động về quản lý chất lượng đã giúp các ngành, các cấp bắt đầu nhận thức được yêu cầu cấp thiết của công tác này. Nhưng nhìn chung công tác quản lý chất lượng của chúng tôi trong năm qua vẫn còn một số mặt phải quan tâm khắc phục:

Nhận thức của các ngành, các cơ sở kinh tế về quản lý chất lượng chưa toàn diện, chấp hành pháp chế quản lý chất lượng chưa nghiêm túc, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chất lượng còn tùy tiện, kể cả những sản phẩm trọng điểm đã được xác định, hiện tượng chạy theo số lượng vẫn diễn ra nghiêm trọng và kéo dài.

Sở dĩ có tình trạng trên, một phần do chúng ta còn thiếu cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết để bảo đảm chất lượng, thiếu nguyên vật liệu và năng lượng đúng qui cách phẩm chất; mặt khác, do các cơ sở sản xuất chưa tích cực quản lý chất lượng chặt chẽ, chưa bố trí cán bộ nghiên cứu cải tiến mặt hàng và chất lượng sản phẩm, có xu hướng chạy theo hoàn thành kế hoạch về số lượng, các biện pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện chế độ lượng sản phẩm chưa tốt...

Kết quả công tác của Ban Khoa học kỹ thuật trong năm qua, ngoài yếu tố lãnh đạo của các cấp trên và sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa Ban chúng tôi với các ngành, sự cộng tác mật thiết của đồng đảo cán bộ khoa học kỹ thuật của trung ương và địa phương, còn có một nguyên nhân rất quan trọng, đó là do nền kinh tế tổng hợp ba ngành sản xuất lớn của thành phố công nghiệp đã đòi hỏi công tác quản lý khoa học kỹ thuật phải tác động mạnh mẽ vào các mặt sản xuất đó. Chính từ cơ sở thực tế khách quan đó mà chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy công tác của Ban đã được ổn định, phương thức hoạt động được cải tiến theo hướng tăng cường quản lý, trình độ công tác được nâng lên và cơ cấu đội ngũ cán bộ từng bước được bổ sung, thay thế, hợp lý...

Với những mặt thuận lợi về kinh tế, về thiên nhiên, về con người của Hải-phòng đang phát triển theo phương hướng tiến lên sản xuất lớn, chúng tôi nhận thức rõ bước phát triển tốt đẹp của công tác khoa học kỹ thuật sắp tới. Các mặt quản lý kỹ thuật như đo lường, tiêu chuẩn hóa và chất lượng sản phẩm, chắc chắn sẽ nhanh chóng thâm nhập mạnh mẽ vào sản xuất và đời sống của địa phương. Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và

các hoạt động về đề nghị hợp lý hóa sẽ trở thành phong trào thi đua sôi nổi trong quần chúng lao động, các yêu cầu về thông tin phổ biến, và sinh hoạt câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, cũng như nhu cầu đọc sách báo, tạp chí trong thư viện sẽ là món ăn hằng ngày của đồng đảo cán bộ khoa học kỹ thuật.

Yếu tố khách quan trên đây ngày càng trở thành hiện thực trong đời sống xã hội, yêu cầu của nền sản xuất lớn, tập trung, đòi hỏi những người quản lý và chỉ đạo kinh tế phải sớm nắm lấy lợi khí khoa học kỹ thuật phục vụ đắc lực cho việc tiến lên sản xuất lớn. Hiện nay có tình trạng chạy vòng quanh hoặc quay lưng vào thực tế đó, cho nên có người chưa "lăn" được đầu mối, chưa gỡ được nút chủ yếu, còn lúng túng trong công tác quản lý kỹ thuật - một vấn đề then chốt trong nội dung quản lý kinh tế, nhưng chưa được đặt đúng vị trí. Về chủ quan, chúng tôi cũng còn nhiều thiếu sót, chưa có biện pháp tích cực và chưa đủ năng lực giúp đỡ các ngành thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật.

Để khắc phục những nhược điểm kể trên, chúng tôi đề nghị cần nhanh chóng giải quyết tốt một số vấn đề trước mắt:

- Gấp rút kiện toàn, củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật có hiệu lực và chặt chẽ trong từng ngành và trong toàn thành phố, nhằm quản lý một số mặt kỹ thuật thiết yếu nhất đối với sản xuất và kinh doanh như: đo lường, tiêu chuẩn hóa, chất lượng sản phẩm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và đề nghị hợp lý hóa...

- Nhanh chóng đưa một số mặt công tác trên vào kế hoạch và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch đó chặt chẽ, có hiệu quả, đúng pháp chế.

- Thực hiện tốt Nghị quyết 19 - CP của Hội đồng Chính phủ, tăng cường các biện pháp quản lý kỹ thuật đi đôi với cải tiến quản lý kinh tế, chuẩn bị điều kiện tiến lên sản xuất lớn.

- Có quan điểm đúng đắn trong việc thực hiện chính sách quản lý, sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật - một lực lượng ngày càng được tăng cường đồng đảo và có nhiều tiềm năng đối với sản xuất và đời sống của địa phương.

- Các đồng chí có trách nhiệm, trước hết phải được nhanh chóng nâng cao tầm nhìn, tầm suy nghĩ phù hợp với thực tiễn và đi trước thực tiễn, bằng cách tích cực học tập bồi dưỡng năng lực về khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế và các kinh nghiệm chỉ đạo các mặt công tác trên.